TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 14-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Bà Phạm Thị Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An và tại điểm cầu Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 60/TB-TA ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Thái M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1975, tại Nam Định. Nơi cư trú: Số 351 đường T, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thái M1 (đã chết) và bà Trần Thị Thu L, có vợ là Trịnh Thị Tuyết H và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 104/2021/HS-ST ngày 20/9/2021, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 30/2015/HSST ngày 31/3/2015, Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã xoá án tích), bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong, Bộ Công an; bị cáo được trích xuất đến Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng để xét xử theo quy định của pháp luật; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 1/190 đường C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Lại Hữu T, ông Bùi Viết H, bà Nguyễn Thị Th (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo Đỗ Thái M đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện hành vi lừa đảo của mình, bị cáo đã lên mạng Internet tìm kiếm thông tin về những người có nhu cầu cần bán xe mô tô cũ, đặc biệt là loại xe đắt tiền. Trên mạng Internet bị cáo thấy có thông tin chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Số 1/190 đường C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng rao báo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH125, BKS 15G1-44769. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/12/2020, bị cáo đến quán nước ở khu vực C 1 thuộc đường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng ngồi uống nước. Trong quá trình ngồi uống nước, bị cáo nói dối với ông Lại Hữu T, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số 7 CT2 khu A1, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng (làm nghề xe ôm) là bị cáo chuẩn bị đi mua xe mô tô cũ. Sau đó, bị cáo thuê ông Từ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15B2-796.34 chở bị cáo đến nhà chị H, trên đường đi bị cáo nói chuyện và nhờ ông T xem xe hộ và nói sẽ trả tiền công cho ông T 200.000 đồng. Đồng thời bị cáo dặn ông T khi nói chuyện xưng hô là chú, cháu để người bán xe không bắt nạt và đẩy giá lên cao. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo và ông T đi đến gặp chị H ở nhà số 1/190 đường C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Tại đây, trong quá trình nói chuyện, giao dịch, bị cáo gọi ông T là chú nhằm tạo niềm tin cho chị Hương. Sau đó, ông T đề nghị đi thử xe mô tô BKS 15G1-447.69 thì chị H đồng ý, ông T lên xe đi thử khoảng 05 phút thì quay lại, bị cáo hỏi ông T "xe này còn tốt không", ông T nói "được". Bị cáo đề nghị chị H cho đi thử thì chị H đồng ý và giao chìa khoá xe cho bị cáo. Bị cáo nhận xe mô tô BKS 15G1-447.69 và điều khiển xe đi thẳng lên Hà Nội. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô BKS 15G1-447.69 đi lang thang ở khu vực quận C, thành phố Hà Nội (không xác định được khu vực nào) thì bị cáo gặp và hỏi một người nam giới khoảng 40 tuổi (không rõ lai lịch) xem có chỗ nào mua xe cũ không thì người này có ý định muốn mua xe. Sau đó, bị cáo bán cho người này chiếc xe mô tô BKS 15G1-447.69 với giá 23.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã ăn tiêu hết. Chị H đợi không thấy bị cáo về, nên hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày chị đã cùng ông Từ đến Công an phường C trình báo sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận H đã ra Thông báo truy tìm vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15G1-447.69 nhưng đến nay chưa có kết quả. Kết quả xác minh tại Phòng cảnh sát giao thông đường sắt đường bộ, Công an thành phố Hải Phòng, xe mô tô BKS 15G1-44769 chủ xe là Trần Tín (con trai bà Nguyễn Thanh H), nơi cư trú: TT ca múa nhạc, Khu T1, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 06/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận Hải An, kết luận: Xe mô tô 02 bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA, số loại 125, dung tích 124cm^3, BKS 15G1-44769. Xe hoạt động bình thường, chất lượng còn lại 65%. Giá trị của tài sản cần định giá tại thời điểm tháng 12/2020 là 25.000.000 đồng.

Ngày 10/3/2021, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận L, thành phố Hải Phòng bắt tạm giam và ngày 20/9/2021, Toà án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong, Bộ Công an.

Vật chứng và các tài liệu tạm giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của ông Lại Hữu T: 01 điện thoại di động Iphone7, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 xe mô tô BKS 15B2-79634 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 19/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại:

- 01 điện thoại di động Iphone7, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe cho chủ sở hữu là ông Lại Hữu Từ.

- Kết quả điều tra, xác minh: xe mô tô BKS 15B2-79634 chủ xe là Hoàng Thị San, nơi cư trú: Số 7C CT2 A1 phường V, quận N, thành phố Hải Phòng (vợ ông Lại Hữu T). Xe mô tô có số khung, số máy là số nguyên thuỷ của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xoá, sửa chữa các ký tự. Trên khung xe và trên thân máy không phát hiện thấy có dấu vết cắt, hàn nghi vấn, nên đã trả lại 01 xe mô tô BKS 15B2-79634, 01 chứng nhận đăng ký xe cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị S.

Trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thanh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 58.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 17/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Thái M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 17/02/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều

51; Điều 38; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thái M mức án từ 24 đến 30 tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù của Bản án số 104/2021/HS-ST ngày 20/9/2021, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Đỗ Thái M phải chịu hình phạt chung là 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 06/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận Hải An) cho bà Nguyễn Thanh Hương; bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thái M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản qua hồ sơ vụ việc, biên bản nhận dạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 02/12/2020, do có ý định từ trước với mục đích chiếm đoạt tài sản, bằng thủ đoạn gian dối bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bà Nguyễn Thanh H chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại 125, dung tích 124cm^3 BKS: 15G1 - 44769 đã qua sử dụng của bà Nguyễn Thanh H, tại thời điểm định giá có giá trị là 25.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Tại Bản án số 104/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Toà án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra sau hành vi phạm tội trong vụ án này nên bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

- Về nhân thân:

[6] Bị cáo có 02 tiền án: Tại Bản án số 30/2015/HSST ngày 31/3/2015, Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tuy đã được xóa án tích nhưng phải đánh giá bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Thanh Phong theo Bản án số 104/2021/HS-ST ngày 20/9/2021, Toà án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo hiện đang thi hành án, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án:

[8] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe, ngày 19/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Lại Hữu T; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với 01 xe mô tô BKS 15B2-79634 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe. Kết quả điều tra, xác minh: Xe mô tô BKS 15B2-79634 chủ xe là Hoàng Thị S, nơi cư trú: 7C CT2 A1 V, quận N, thành phố Hải Phòng (vợ ông Lại Hữu T). Xe mô tô có số khung, số máy là số nguyên thuỷ của nhà sản xuất đóng, không phát hiện thấy có sự tẩy xoá, sửa chữa các ký tự. Trên khung xe và trên thân máy không phát hiện thấy có dấu vết cắt, hàn nghi vấn, nên ngày 19/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 xe mô tô BKS 15B2-79634, 01 chứng nhận đăng ký xe cho chủ sở hữu là bà Hoàng Thị S; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Căn cứ Hợp đồng mua bán xe mô tô xe máy ngày 17/4/2018 giữa ông Trần Văn D và ông Trần T (là con trai của bị hại); căn cứ Biên lai thu tiền lệ phí chước bạ ngày 17/4/2018 của Chi cục thuế quận H; căn cứ lời khai của bà Nguyễn Thanh H thì chiếc xe trên là nguồn tiền của bà mua nhưng để con trai đứng tên, hiện con trai bà là Trần T không có mặt ở địa phương, chiếc xe từ trước đến nay đều do bà quản lý và sử dụng, việc bà đăng tin bán xe được sự đồng ý của hai mẹ

con; căn cứ Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 06/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân quận Hải An, kết luận: Xe mô tô 02 bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA, số loại 125, dung tích 124cm^3, BKS 15G1-44769. Xe hoạt động bình thường, chất lượng còn lại 65%. Giá trị của tài sản cần định giá tại thời điểm tháng 12/2020 là 25.000.000 đồng, yêu cầu của bị hại bà Nguyễn Thanh H buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 58.000.000 đồng là chưa phù hợp. Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 25.000.000 đồng.

[11] Đối với ông Lại Hữu T được bị cáo thuê chở đi mua xe, không biết mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[12] Đối với người nam giới đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15G1-447.69 theo lời khai của bị cáo. Do chưa xác định được lai lịch, nhân thân nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[14] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 48; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thái M 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù của Bản án số 104/2021/HS-ST ngày 20/9/2021, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Đỗ Thái M phải chịu hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của Bản án số 104/2021/HS-ST ngày 20/9/2021 của Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Thái M phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thanh Hương.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Hình sự, điểm a và c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Thái M phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Hải An;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Hải An;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VP; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Thị Nhân